

Bản án số: 47/2023/KDTM-ST

Ngày: 27/9/2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Phú Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Xuân Mai

2. Bà Nguyễn Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Linh Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2023/TLST-KDTM ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-KDTM ngày 07/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 167/2023/QĐST-KDTM ngày 31/8/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q

Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 tòa nhà ST, số xxy đường X, phường B, Quận O, Thành phố H.

Địa chỉ chi nhánh: tầng 6 tòa nhà P, số TS đường U, Phường A, quận K, Thành phố H.

Đại diện hợp pháp: C đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 065833.23 ngày 05/6/2023. (Có mặt)

Địa chỉ: tầng 6 tòa nhà P, số TS đường U, Phường A, quận K, Thành phố H.

2. *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn T

Địa chỉ: số xyz đường Đ, Phường S, Quận T, Tp.H.

Đại diện hợp pháp: Bà L đại diện theo pháp luật (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông C trình bày:

Ngày 16/6/2021 Ngân hàng TMCP Q (gọi tắt là Ngân hàng X) và Công ty TNHH TH (gọi tắt là TH, nay là Công ty TNHH T) cùng nhau ký hợp đồng tín dụng số 5631694.21 với nội dung: Ngân hàng X cung cấp cho TH một khoản tín dụng vay vốn dài hạn theo phương thức cho vay với tổng số tiền là: 727.000.000 đồng. Mục đích giải ngân: Thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu Peugeot 3008, để phục vụ nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty. Thời hạn vay: 84 tháng, từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến 17/06/2028. Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9.6%/năm, được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần, bằng lãi suất cơ sở do Ngân hàng X công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.3%/năm. Trả nợ gốc: số tiền trả gốc hàng tháng vào ngày 20; mỗi tháng trả 8.654.000 đồng; số tiền còn lại trả vào tháng cuối cùng. Trả nợ lãi: kỳ trả nợ đầu tiên ngày 20/07/2021. Trả phí: theo quy định của Ngân hàng X từng thời kỳ, lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn. Ngân hàng X đã giải ngân cho TH (nay là Công ty TNHH T) theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 5847454.21 ngày 16/06/2021 với số tiền 727.000.000 đồng. Khoản vay nêu trên có tài sản bảo đảm, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9517355.21 ngày 16/06/2021. Tuy nhiên, Ngân hàng X không yêu cầu xử lý đối với tài sản bảo đảm này. Quá trình thực hiện hợp đồng T đã thanh toán nợ gốc 89.166.000 đồng, nợ lãi 71.649.210 đồng. Sau đó vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 01/11/2022 Ngân hàng X đã chuyển toàn bộ số nợ còn lại sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 07/8/2023 T còn nợ gốc 637.834.000 đồng, lãi trong hạn 18.776.055 đồng, lãi quá hạn 118.998.388 đồng.

Ngày 07/01/2021 Ngân hàng X và TH (nay là Công ty TNHH T) cùng nhau ký hợp đồng tín dụng số 4651601.21 với nội dung: Ngân hàng X cung cấp cho TH một khoản tín dụng vay vốn trung hạn theo phương thức cho vay với tổng số tiền là: 350.000.000 đồng. Mục đích giải ngân: để tài trợ mua xe ô tô nhãn hiệu Suzuki Swift, để phục vụ cho việc kinh doanh của Công ty. Thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 08/01/2026. Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9.6%/năm; được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 4.3%/năm. Trả nợ gốc: Hàng tháng trả vào ngày 09, mỗi tháng trả 5.833.000 đồng, số tiền còn lại trả vào tháng cuối cùng. Trả nợ lãi: Hàng tháng trả vào ngày 09. Kỳ trả nợ đầu tiên ngày 09/02/2021. Phí: theo quy định của Ngân hàng X từng thời kỳ, lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn. Ngân hàng X đã giải ngân cho TH (nay là Công ty TNHH T) theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 4651601 ngày 07/01/2021 với số tiền 350.000.000 đồng. Khoản vay có tài sản bảo đảm, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 7817263.21 ngày 07/01/2021, tuy nhiên, Ngân hàng X không yêu cầu giải quyết đối với tài sản bảo đảm này. Quá trình thực hiện hợp đồng T đã thanh toán nợ gốc 75.829.000 đồng, nợ lãi 48.079.967 đồng. Sau đó không thanh toán nữa, ngày 01/11/2022 Ngân hàng X đã chuyển toàn bộ số nợ còn lại sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 07/8/2023 T còn nợ gốc 274.171.000 đồng, lãi trong hạn 16.017.399 đồng, lãi quá hạn 49.136.701 đồng.

Ngân hàng X kính đề nghị buộc T phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi vay tạm tính đến hết ngày 07/8/2023 là: 1.114.933.543 đồng, trong đó gồm có: Nợ gốc là: 912,005,000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 34.793.454 đồng, nợ lãi quá hạn là: 168.135.089 đồng. Ngoài ra, đề nghị

tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Bị đơn Công ty TNHH T và người đại diện theo pháp luật của công ty: đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết Giấy triệu tập; Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn vẫn không có mặt theo triệu tập nên Tòa án không ghi nhận được lời khai của bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện ủy quyền của nguyên đơn, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc bị đơn Công ty TNHH T thanh toán nợ của hai hợp đồng tín dụng, nợ gốc 912.005.000 đồng, nợ lãi trong hạn 34.793.454 đồng, lãi quá hạn 199.822.671 đồng. Tổng cộng 1.146.621.125 đồng. Và tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận cho đến khi thanh toán hết nợ, không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

- Bị đơn và người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến tại phiên tòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Xét Ngân hàng TMCP Q (gọi tắt Ngân hàng X) khởi kiện bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết, xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[1.2] Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số: 0315558983 thì Công ty TNHH TH được thay đổi lần thứ 4 ngày 12/11/2021 thành Công ty TNHH T. Căn cứ kết quả trả lời xác minh của phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì Công ty TNHH T có trụ sở tại số xyz đường Đ, Phường S, Quận T, Tp.H. Đến nay Công ty TNHH T vẫn chưa đăng ký giải thể. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Xét bị đơn và người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập đương sự và Thông báo về phiên họp kiểm tra

việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ Điều 196, khoản 1 Điều 207, Điều 208, Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành lập biên bản ghi nhận việc không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử là phù hợp.

[2.2] Xét bị đơn và người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến tham gia tố tụng lần thứ hai tại phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Vì vậy Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về thanh toán nợ gốc:

[3.1] Căn cứ hợp đồng tín dụng số 4651601.21 ngày 07/01/2021, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 4651601(1).21 ngày 08/01/2021, và bảng tính lãi thanh toán của khách hàng, có cơ sở xác định Ngân hàng X đã giải ngân số tiền 350.000.000 đồng cho Công ty TNHH TH (nay là Công ty TNHH T). Mục đích giải ngân mua xe ô tô Suzuki Swift biển số 51H-490.51 để phục vụ cho việc kinh doanh của Công ty.

[3.2] Căn cứ hợp đồng tín dụng số 5631694.21 ngày 16/6/2021, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5847454.21 ngày 16/6/2021, và bảng tính lãi thanh toán của khách hàng, có cơ sở xác định Ngân hàng X đã giải ngân số tiền 727.000.000 đồng cho TH (nay là Công ty TNHH T). Mục đích giải ngân mua xe ô tô Peugeot 3008, biển số 51H-951.02 để phục vụ cho việc kinh doanh của Công ty.

[3.3] Xét tại mục 4.2 Điều 4 của hợp đồng tín dụng số 4651601.21 ngày 07/01/2021 quy định: *“...Bên được cấp tín dụng ngừng thanh toán bất kỳ khoản nợ nào của mình....Công bố rằng toàn bộ hoặc một phần của Khoản Tín Dụng là sẽ phải trả ngay bất cứ khi nào được X yêu cầu và các khoản nợ này trở thành các khoản nợ phải trả ngay lập tức theo yêu cầu của X...”*, và tại mục 4.3 Điều 4 của hợp đồng tín dụng số 5631694.21 ngày 16/6/2021 quy định: *“...chuyển một phần dư nợ gốc mà bên được cấp tín dụng không trả được nợ đúng hạn theo thỏa thuận...X có quyền chuyển toàn bộ Khoản tín dụng đó sang nợ quá hạn khi bên được cấp tín dụng vi phạm nghĩa vụ thanh toán...”*

[3.4] Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định *“...bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”*.

[3.5] Căn cứ khoản 1 Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định *“...Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận...”*.

[3.6] Căn cứ khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định: *“Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng”*.

[3.7] Xét bị đơn T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng X mặc dù đã được Ngân hàng X thông báo nhắc nợ nhưng phía bị đơn vẫn không thanh toán là đã vi phạm điều khoản tại hợp đồng tín dụng số 4651601.21 ngày 07/01/2021 và hợp đồng tín dụng số 5631694.21 ngày 16/6/2021. Do đó việc Ngân hàng X khởi kiện T yêu cầu thu hồi nợ gốc số tiền: 274.171.000

đồng và 637.834.000 đồng. Tổng cộng 919.005.000 đồng, theo các hợp đồng tín dụng trên là có cơ sở để chấp nhận.

[4]. Xét yêu cầu thanh toán lãi bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn:

[4.1] Căn cứ khoản 2 Điều 280 Bộ luật dân sự 2015 quy định “...*Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc...*”.

[4.2] Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”.

[4.3] Tại các hợp đồng tín dụng số 4651601.21 ngày 07/01/2021 và hợp đồng tín dụng số 5631694.21 ngày 16/6/2021 giữa Ngân hàng X và bị đơn thỏa thuận các biện pháp thu hồi nợ thì khi khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng X sẽ thông báo cho bên được cấp tín dụng. Nội dung thông báo bao gồm số dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn.

[4.4] Xét trong quá trình thanh toán nợ cho Ngân hàng X, bị đơn T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của các hợp đồng tín dụng trên và Ngân hàng X đã chuyển toàn bộ các khoản nợ của T sang nợ quá hạn kể từ ngày 01/11/2022 là phù hợp.

[4.5] Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả tiền lãi (tạm tính đến ngày 27/9/2023). Theo Hợp đồng tín dụng số 4651601.21 ngày 07/01/2021, lãi trong hạn: 16.017.399 đồng và lãi quá hạn là 58.445.746 đồng; hợp đồng tín dụng số 5631694.21 ngày 16/6/2021, lãi trong hạn: 18.776.055 đồng và lãi quá hạn là 141.376.925 đồng. Tổng cộng 234.616.125 đồng. Buộc bị đơn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng X.

[5]. Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Do nguyên đơn không có yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Xét ý kiến của đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7]. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH T phải chịu án phí là 46.398.634 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điều 196; khoản 1 Điều 207; Điều 208; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 280, khoản 1 và khoản 2 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức Tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

1.1 Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền bao gồm:

- Hợp đồng tín dụng số 4651601.21 ngày 07/01/2021: Nợ gốc 274.171.000 đồng, nợ lãi trong hạn 16.017.399 đồng, lãi quá hạn là 58.445.746 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 5631694.21 ngày 16/6/2021: Nợ gốc 637.834.000 đồng, nợ lãi trong hạn 18.776.055 đồng, lãi quá hạn là 141.376.925 đồng.

Tổng cộng 1.146.621.125 đồng. Việc thanh toán được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Công ty trách nhiệm hữu hạn T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất thỏa thuận, tương ứng với các Hợp đồng tín dụng số: 4651601.21 ngày 07/01/2021 và Hợp đồng tín dụng số 5631694.21 ngày 16/6/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất tiếp tục thanh toán sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm thi hành án.

Thực hiện tại Cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Công ty trách nhiệm hữu hạn T phải chịu là 46.398.634 đồng.

2.2. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.412.103 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0008064 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Phú Oanh